

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LINH
TỈNH QUẢNG TRỊ
Bản án số: 01/2025/HSST
Ngày 10/01/2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hoan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Ngọc Quyết

Bà Trương Thị Lệ Chi

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Hồng Quang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Linh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2024, đối với:

Bị cáo: Trương Đình H, sinh ngày: 20/5/1992; tại huyện T, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; con ông Trương Đình H1 và bà Phan Thị T; Vợ, con: chưa có; Tiền sự: không;

Tiền án: Có 04 tiền án:

+ Bản án số 08/2015/HSST ngày 27/3/2015, của TAND huyện Triệu Phong xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 12/8/2016 chấp hành xong;

+ Bản án số 30/2020/HSST ngày 07/9/2017, của TAND huyện Triệu Phong xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” xác định bị can “Tái phạm”; ngày 12/8/2018 chấp hành xong.

+ Bản án số 30 ngày 20/5/2020, của TAND thành phố Đ xử phạt 26 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” xác định bị can “Tái phạm nguy hiểm”; ngày 28/12/2021 chấp hành xong.

+ Bản án số 25/2022/HSST ngày 29/8/2022, của TAND huyện Gio Linh xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” xác định bị can “Tái phạm nguy hiểm”; ngày 17/3/2024 chấp hành xong. Hiện chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 20/7/2011, Chủ tịch UBND tỉnh Q ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục về hành vi “Trộm cắp tài sản” với thời gian 18 tháng.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 06/11/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo, đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phan Thị T, sinh năm: 1949;

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

*** Người bị hại:**

+ Bà Lê Thị P, sinh 1973.

Nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn C, huyện V, Quảng Trị, vắng mặt.

+ Bà Trần Thị Thanh N, sinh 1994.

Nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn C, huyện V, Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 15/9/2024, **Trương Đình H** (sinh năm 1992, trú tại **thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị**) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 74D1-104.34 chạy từ nhà ra **thị trấn C, huyện V** để chơi. Khoảng 02 giờ ngày 16/9/2024, khi đến nơi thì **H** nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài cá nhân nên đã đến nhà anh **Nguyễn Mạnh N1** (là người quen biết trong thời gian chấp hành án phạt tù trước đây) ở **khu phố A, thị trấn C, huyện V** với mục đích đột nhập vào nhà lấy trộm tài sản. **H** chạy xe cách nhà anh **N1** khoảng 20m rồi để xe ở ngã tư đường bê tông, sau đó đi bộ đến trước nhà thì thấy cổng không khóa nên đã đẩy cổng đi vào, khi vào sân thấy cửa chính nhà mở nên **H** đã đi thẳng vào nhà, từ phòng khách theo lối hành lang đi vào phòng ngủ của vợ chồng anh **N1** thì thấy chị **Trần Thị Thanh N** (vợ anh **N1**) cùng hai con đang ngủ, trên đầu giường có một chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A93 màu xanh nhạt, ốp lưng màu đen đang cắm sạc vào ổ điện nên **H** rút điện thoại cùng sợi dây sạc ra; thấy trên bàn trang điểm có cục sạc dự phòng nhãn hiệu BOROFONE, màu trắng nên lấy bỏ vào túi quần cùng điện thoại và dây sạc. Sau đó, **H** tiếp tục đi vào phòng ngủ của bà **Lê Thị P** (mẹ anh **N1**), lấy một túi xách để trên chiếc bàn cạnh giường ngủ và đi ra ngoài theo lối cửa hông. Khi ra khỏi cửa khoảng 1,5m thì **H** kiểm tra bên trong túi thấy có tiền nên lấy toàn bộ số tiền ở trong túi ra bỏ vào túi quần rồi để túi xách lại vị trí nói trên. Sau đó, **H** đi theo hành lang bên phải nhà đến vị trí để xe lấy xe điều khiển về lại nhà mình. **H** kiểm tra tiền đếm được 3.950.000 (*Ba triệu chín trăm năm mươi nghìn*) đồng và đưa toàn bộ số tài sản trộm được cất giấu ở tủ gỗ tại nhà, số tiền lấy trộm được **H** tiêu hết 600.000 (*Sáu trăm nghìn*) đồng vào việc ăn uống, rồi lấy điện thoại OPPO A93 của chị **N** ra sử dụng. Hậu chụp ảnh bộ phận nhạy cảm trên cơ thể mình rồi gửi cho nhiều bạn bè trên ứng dụng Messenger của chị **N**, đăng ảnh khuôn mặt của mình lên bản tin ứng dụng Facebook nên đã bị chị **N** phát hiện ra đó là **H**. Ngày 18/9/2024, bà **Lê Thị P** đã đến **Công an thị trấn C** trình báo sự việc và tố giác hành vi trộm cắp tài sản của **Trương Đình H**. Quá trình làm việc **H** đã khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp các tang vật có liên quan gồm: Số tiền 3.350.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A93 màu xanh nhạt, 01 dây sạc và 01 pin dự phòng.

* Bản định giá tài sản số 702/KL-HĐĐGTS ngày 26/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **huyện V** kết luận:

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO A93, vỏ màu xanh nhạt, xác định giá trị còn lại 1.178.000 đồng (Một triệu một trăm bảy mươi tám nghìn đồng).

+ 01 (một) Pin dự phòng nhãn hiệu BOROFONE, 10000 mAh, màu trắng, giá trị còn lại 98.000 đồng (Chín mươi tám nghìn đồng).

+ 01 (một) dây sạc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Bag, giá trị còn lại 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng)

* Giám định pháp y tâm thần số 1932/KLGD ngày 30 tháng 10 năm 2024 của **Trung tâm P1** kết luận:

- Tại thời điểm gây án:

+ Kết luận theo tiêu chuẩn y học: **Trương Đình H** chậm phát triển tâm thần mức độ trung bình có tật chứng về tác phong đáng kể đòi hỏi theo dõi (F71.1).

+ Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: **Trương Đình H** hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

- Thời điểm hiện tại:

+ Kết luận theo tiêu chuẩn y học: **Trương Đình H** chậm phát triển tâm thần mức độ trung bình có tật chứng về tác phong đáng kể đòi hỏi theo dõi (F71.1).

+ Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: **Trương Đình H** hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Tại Cáo trạng số: 01/CT-VKSVL ngày 24 tháng 12 năm 2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh, đã truy tố bị cáo **Trương Đình H**, về tội: “*Trộm cắp tài sản*”, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo **Trương Đình H** phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”, xử phạt bị cáo từ 24 (hai mươi tư) tháng đến 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam (ngày 06/11/2024).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bà **Lê Thị P** đã nhận lại số tiền 3.950.000đ và chị **Trần Thị Thanh N** đã nhận lại tài sản bị mất, nay không ai có yêu cầu gì thêm, nên đề nghị không xét.

Về xử lý vật chứng: Xe mô tô biển số 74D1-104.34, nhãn hiệu Weve SKWY, số máy C12E-1685677, số khung 12009Y116763 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên anh **Trương Đình H2** là tài sản của bà **Phan Thị T** được con trai **Trương Đình H2** tặng cho để làm phương tiện đi lại nhưng chưa sang tên đổi chủ. Xác định bị cáo sử dụng trong quá trình thực hiện tội phạm bà **T** không biết nên cơ quan Điều tra **Công an huyện V** đã trả xe cho bà **T** là phù hợp, nên đề nghị không xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trương Đình H: Đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận tội danh như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh đã truy tố là đúng và đồng tình với quan điểm của kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị cáo và người bào chữa cho bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ để xét xử bị cáo với mức hình phạt thấp, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo tốt và trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về Thủ tục tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người bị hại mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên họ đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án nên xét thấy việc vắng mặt những người này không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiếp tục tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Phân tích chứng cứ buộc tội đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với sơ đồ và bản ảnh xem xét hiện trường; lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của sở hữu chủ, rạng sáng ngày 16/9/2024, bị cáo **Trương Đình H** đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của bà **Lê Thị P** số tiền mặt 3.950.000 đồng; chiếm đoạt của chị **Trần Thị Thanh N** 01 điện thoại di động hiệu OPPO A93, 01 Pin dự phòng nhãn hiệu

BOROFONE, 10000 mAh và 01 (một) dây sạc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Bag có tổng trị giá 1.376.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại là 5.326.000 (Năm triệu ba trăm hai mươi sáu nghìn) đồng. Tại Bản án số: 25/2022/HS-ST ngày 29/8/2022 của TAND huyện Gio Linh xác định bị cáo đã “*Tái phạm nguy hiểm*” nay chưa được xóa án tích lại phạm tội mới do cố ý, nên trong lần phạm tội này hành vi của bị cáo thuộc trường hợp “*tái phạm nguy hiểm*”, nên bị cáo phải bị xét xử theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân truy tố bị cáo **Trương Đình H** với tội danh và điều luật viện dẫn như trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, mà còn gây mất trật tự, trị an trên địa bàn, làm cho quần chúng nhân dân không yên tâm trong quản lý tài sản. Mặt khác, bị cáo lại là người có nhân thân xấu, đã 04 lần bị các Toà án đều xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*”, nhưng không lấy đó làm bài học để tu chí, rèn luyện bản thân; ngược lại, sau khi chấp hành xong hình phạt về địa phương sinh sống, vì muốn có tiền để tiêu xài cá nhân, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới. Qua đó thể hiện sự coi thường kỷ cương pháp luật, không ăn năn hối cải. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm để giáo dục trực tiếp đối với bị cáo; đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, cũng cần xem xét: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thành khẩn khai báo, đã tác động gia đình bồi thường đầy đủ cho người bị hại và tài sản bị chiếm đoạt cũng đã được thu hồi trả lại cho sở hữu chủ; theo Kết luận giám định, bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của mình; người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tình chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có 03 tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, nên cần chấp nhận ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự và đưa ra mức hình phạt đối với bị cáo trong khoảng từ 24 (hai mươi tư) tháng đến 27 (hai mươi bảy) tháng tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục trực tiếp đối với bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS thì thấy rằng, bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bà **Lê Thị P** đã nhận lại số tiền 3.950.000đ và chị **Trần Thị Thanh N** đã nhận lại tài sản bị mất, nay không ai có yêu cầu gì thêm, nên không xét.

[5]. Về xử lý vật chứng: Xe mô tô biển số 74D1-104.34, nhãn hiệu Weve SKWY, số máy C12E-1685677, số khung 12009Y116763 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên anh **Trương Đình H2**, quá trình điều tra đã xác định anh **H2** đã tặng cho mẹ đẻ mình là bà **Phan Thị T** để làm phương tiện đi lại nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Bà **T** cho bị cáo mượn để sử dụng. Việc bị cáo sử dụng xe để làm phương tiện phạm tội bà **T** không biết, nên bà không phải chịu trách nhiệm. Cơ quan điều tra **Công an huyện V** đã trả lại xe trên cho bà **T** là đúng quy định, nên không xét.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về áp dụng biện pháp ngăn chặn:

Thời hạn tạm giam đối với bị cáo còn lại dưới 45 ngày. Vì vậy, HĐXX thấy cần thiết phải ra quyết định tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo **Trương Đình H** phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt bị cáo **Trương Đình H**: 26 (hai mươi sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 06/11/2024.

[2]. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử: Buộc bị cáo **Trương Đình H** phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[3]. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (10/01/2025); người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát VL;
- Bị cáo;
- Người bào chữa của bị cáo;
- Người bị hại; người có QLNVLQ;
- Cơ quanĐT Công an VL;
- Chỉ cục THADS VL;
- Viện kiểm sát tỉnh Quảng Trị;
- Tòa án tỉnh; Sở Tư pháp;
- Lưu h/s, lưu án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Hoan